TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14/3/2023.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Bùi Văn Cương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đặng Thái Hòa**;

2. Bà **Nguyễn Thị Thay**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Thị Hậu** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Ngọc** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 307/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 13, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 13, khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 15/11/2022 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé H trình bày:

Chị và anh L chung sống với nhau vào năm 2017 nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn nên chị cũng không muốn đăng ký kết hôn. Chị đã cố gắng chịu đựng và cho anh L cơ hội

nhưng đến nay nhận thấy đời sống chung của vợ chồng không còn phù hợp nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Minh L trình bày:

Anh chị chung sống với nhau vào năm 2017 nhưng không đăng ký kết hôn. Hôn nhân của anh chị là tự nguyện, vợ chồng tự tìm hiểu nhau trước khoảng 2-3 tháng đi đến hôn nhân. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng xảy ra gây gỗ với nhau và anh đã chuyển về nhà cha, mẹ ruột sinh sống từ tháng 9/2022 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong qua trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, căn cứ các Điều 9, 14, 15 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Bé H và anh Nguyễn Minh L.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bé H và anh Nguyễn Minh L đều khai nhận không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bé H và anh Nguyễn Minh L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

- Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H và anh L vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H, anh L.

[2] Về hôn nhân*:* Chị H và anh L đều thừa nhận chung sống với nhau vào năm 2017 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn đến nay không hàn gắn được. Vì thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H xin ly hôn với anh L, phía anh L cũng đồng ý ly hôn với chị H. Xét thấy, Anh chị chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Nay do mâu thuẫn với nhau trong một khoảng thời gian dài không điều hòa được. Chị H không còn tình cảm với anh L và cương quyết ly hôn dù đã được động viên, hòa giải đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 9 và 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5 Về án phí*:* Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 14, 15 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Bé H và anh Nguyễn Minh L.

2.Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bé H và anh Nguyễn Minh L đều khai nhận không có.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bé H và anh Nguyễn Minh L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bé H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007701 ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị Nguyễn Thị Bé H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Cương